

Bản án số: 329/2024/HS-PT

Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1110/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Thành D, sinh năm 2003; giới tính: nam; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; bố không xác định; mẹ Nguyễn Thị S; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh T, Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 27/02/2005; Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng Trung K, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Cùng trú tại thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ1 - Luật sư Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Đình T1, sinh ngày 19/6/2005; địa chỉ thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, Mai Tiến Đ2 đang ngồi uống nước tại tầng 2, quán T5 ở số nhà F, phố Chợ V, thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội thì gặp Hoàng Tiến Đ ngồi uống nước cùng bạn. Một lúc sau, Hoàng Tiến Đ đi đến gần nơi Mai Tiến Đ2 ngồi và giờ điện thoại có ảnh của Phạm Đình T1 và nói: *“Mày biết thằng này không?”*. Mai Tiến Đ2 nhận ra T1 là bạn của mình nên nói lại: *“Đây là bạn tôi”*. Hoàng Tiến Đ gần giọng nói to: *“Gọi thằng này lên đây”*. Do sợ bị Hoàng T2 Đ đánh nên Mai Tiến Đ2 đã gọi điện thoại cho T1. Khi nói chuyện, Mai Tiến Đ2 bảo T1: *“Lên Sun T3 uống nước, hình như có đĩa muốn đánh mày”*. T1 thấy Mai Tiến Đ2 nói như vậy thì nói lại: *“Mày xuống đón tao”*. Lúc này, T1 đang chơi tại nhà bạn là Nguyễn Thành D tại thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội cùng Nguyễn Đăng H. Do T1 mở loa ngoài điện thoại nên D và H đều nghe được cuộc điện thoại của T1 và Mai Tiến Đ2, tất cả cùng rủ nhau đến quán trà chanh để xem ai thách thức đánh T1. Khoảng 15 phút sau, Mai Tiến Đ2 điều khiển xe máy đón T1, H và D đi cùng một xe đến quán T5. Khi đến nơi thì T1 cùng H và D xuống xe. D hỏi Mai Tiến Đ2: *“Bọn nó đâu?”*. Mai Tiến Đ2 chỉ tay lên tầng 2 và nói: *“Bọn nó đang trên tầng”*. T1 nói với D: *“Lên xem chúng nó thế nào”*. Sau đó, Đ2 đi cất xe máy, còn D cùng T1 và H đi vào quán. Lúc này, D đi trước nhìn thấy 01 chiếc tô vít dài khoảng 20cm đầu bằng kim loại, chuỗi bằng nhựa để ở trụ bê tông liền với bờ tường gần cửa quán T5. D nhặt chiếc tô vít này và cất vào trong túi quần phía sau bên phải rồi đi lên tầng 2 của quán. T1 và H đi phía sau D, không biết D nhặt chiếc tô vít. Khi lên đến tầng hai của quán, D gặp nhóm thanh niên gồm 08 người là Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Đăng K1, Nguyễn V, Nguyễn Đình Quỳnh T4, Đỗ Thanh M, Nguyễn Xuân L1 và Nguyễn Văn V1, tất cả cùng trú tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, đang ngồi uống nước. D tiến lại gần và nói: *“Thằng nào định đánh thằng T1 em tao”*. Ngay lúc này, Hoàng Tiến Đ đứng lên, dùng tay đẩy vào người D và nói: *“Tao định đánh nó đấy”*. Lúc này, D và Đ đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 50cm. D bị Đ đẩy vào vai thì dùng tay phải rút chiếc tô vít ra khỏi túi quần, cầm đâm 01 phát trúng phần đầu

bên trái của Hoàng Tiến Đ, làm Hoàng Tiến Đ ngã xuống sàn. Thấy vậy, nhóm bạn đi cùng Hoàng Tiến Đ vào can ngăn nên D cầm chiếc tô vít giấu trong tay phải rồi đi xuống tầng 1 bỏ về. T1 và H cũng đi theo D đi xuống đến cầu thang thì D gặp Mai Tiến Đ2 đi lên. Thấy D, H và T1 đi xuống nên Mai Tiến Đ2 đi theo sau. Khi D đi đến chỗ để xe máy của Mai Tiến Đ2 thì bị rơi chiếc tô vít đang cầm trên tay xuống đất. D nhờ T1 đứng gần đó nhặt tô vít lên đưa cho D rồi D điều khiển xe máy của Mai Tiến Đ2 chở T1, Mai Tiến Đ2 và H về nhà. Khi đi trên đường, D vứt bỏ chiếc tô vít tại khu vực mép tường phía sau Phòng khám đa khoa xã D, huyện T, thành phố Hà Nội. Chở Đ2, H và T1 về nhà xong, D đã đi cùng Vũ Đức Đ3, sinh ngày 22/02/2026; trú tại xóm B, thôn T, xã X, huyện T, thành phố Hà Nội sang địa bàn huyện G để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 31/3/2022, D cùng Vũ Đức Đ3 trộm cắp của ông Vũ Xuân H2 (sinh năm 1948; trú tại biệt thự S, khu đô thị V, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội) số tài sản gồm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Surface, 01 Ipad Gen, 01 điện thoại Vinsmart (tổng trị giá 24.400.000 đồng) rồi bỏ trốn. Đến ngày 16/4/2022, D đến Công an xã D, huyện T khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với Hoàng Tiến Đ, sau khi bị D dùng tô vít đâm trúng vào vùng đầu, Hoàng Tiến Đ bị thương tích nặng đã được nhóm bạn đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Q ở quận H, thành phố Hà Nội. Ngày 01/4/2022, ông Hoàng Trung K là bố của Hoàng Tiến Đ đến Công an xã D, huyện T trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo pháp luật.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ và trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của bị hại Hoàng Tiến Đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 2940/KL-KTHS ngày 09/6/2022 kết luận (tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Hoàng Tiến Đ tại thời điểm giám định là 91%), thương tích của anh Hoàng Tiến Đ như sau:

Đối chiếu với Bảng 1 - tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/8/2013 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Tổn thương não để lại di chứng liệt 1/2 người phải mức độ nặng: 71% (áp dụng Mục V.2.6, Chương 1).

- Tổn thương não để lại di chứng mất vận động ngôn ngữ kiểu broca mức độ nặng: 41% (áp dụng Mục V.3.3, Chương 1).

- Khuyết xương sọ đường kính lớn hơn 10cm, đáy phập phồng: 41% (áp dụng Mục I.5.4, Chương I).

- 02 sẹo vùng cằm kích thước lớn, mỗi sẹo: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.3, C 8).

- Vết loét vùng cùng cụt kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1,4 và Mục I.2, C).

- Vết loét mắt cá ngoài chân phải kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1,4 và Mục I.2, C).

- Sẹo vùng trán - đỉnh - thái dương trái kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,3 và Mục I.3, C 8).

- Mờ khí quản: 3% (áp dụng Mục V.5, C 3).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2013/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Tiến Đ tại thời điểm giám định là: 91%.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đầu của anh Hoàng Tiến Đ do vật cứng có thiết diện nhỏ gây nên.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 20 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 169/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Tiến Đ, do ông Hoàng Trung K và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ bị hại) đại diện tổng số tiền là 296.060.000 đồng (gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa bị hại, tiền phục hồi sức khỏe cho bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền thuê người chăm sóc bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền tổn thất tinh thần).

Hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thành D phải cấp dưỡng cho bị hại Hoàng Tiến Đ 3.000.000 đồng/tháng; phải bồi thường cho bị hại tiền chi phí cho người chăm sóc bị hại Hoàng Tiến Đ là 4.680.000 đồng/tháng, tính từ tháng 9/2023

cho đến khi bị hại Hoàng Tiến Đ phục hồi sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2023 bà Nguyễn Thị L là đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Mai Tiến Đ2, Phạm Đình T1, Nguyễn Đăng H và đề nghị tăng phần trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bỏ lọt hành vi phạm tội của Mai Tiến Đ2, Phạm Đình T1, Nguyễn Đăng H. Về phần trách nhiệm dân sự chưa xem xét đầy đủ các chi phí để chữa trị, phục hồi chức năng, nuôi dưỡng bị hại, đề nghị tăng mức bồi thường.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo D nên không có tranh luận về nội dung này; về nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự thấy không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày quan điểm: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo D, luật sư nhất trí với bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với các đối tượng Mai Tiến Đ2, Phạm Đình T1, Nguyễn Đăng H; các đối tượng này nếu không đồng phạm về tội Giết người thì cũng có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và xác định tư cách tham gia tố tụng của T1, H, Đ2 là nhân chứng là không đúng, dẫn đến giải quyết vụ án không được khách quan. Đồng thời nhận định T1, H, Đ2 là vị thành niên là không có cơ sở, trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện các đối tượng này là vị thành niên. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường như đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày, tổng các khoản là 487.580.377 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét nguyên nhân, tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 20 năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 169/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 năm 03 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng hành vi của Mai Tiến Đ2, Phạm Đình T1, Nguyễn Đăng H đồng phạm với D về tội “Giết người”, nếu các đối tượng này không đồng phạm về tội “Giết người” thì phạm tội “Không tố giác tội phạm” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định pháp luật buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Tiến Đ, do ông Hoàng Trung K và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ bị hại) đại diện tổng số tiền là 296.060.000 đồng (gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa bị hại, tiền phục hồi sức khỏe cho bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền thuê người chăm sóc bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền tổn thất tinh thần). Hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thành D phải cấp dưỡng cho bị hại Hoàng Tiến Đ 3.000.000 đồng/tháng; phải bồi thường cho bị hại tiền chi phí cho người chăm sóc bị hại Hoàng Tiến Đ là 4.680.000 đồng/tháng, tính từ tháng 9/2023 cho đến khi bị hại Hoàng Tiến Đ phục hồi sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại. Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng ở các cấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại

Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/3/2022, tại tầng 2, quán T5, số nhà F, phố Chợ V, thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành D đã cầm 01 tô vít dài khoảng 20cm, đầu tô vít bằng kim loại 13cm, chuôi cầm tô vít bằng nhựa dài khoảng 07cm, đâm 01 phát trúng vào vùng thái dương trái của anh Hoàng Tiến Đ, gây hậu quả anh Đ bị tổn thương não để lại di chứng liệt 1/2 người phải mức độ nặng, tổn thương não để lại di chứng mất vận động ngôn ngữ, khuyết xương sọ đường kính lớn... Do được cấp cứu kịp thời nên anh Hoàng Tiến Đ không bị tử vong nhưng bị tổn hại 91% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù không có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, nhưng với bản tính hung hãn, côn đồ, coi thường pháp luật, khi đến gặp Hoàng Tiến Đ, chưa hỏi rõ lý do mâu thuẫn giữa Đ và Phạm Đình T1 nhưng bị cáo đã dùng tô vít đâm 01 phát trúng vào vùng thái dương trái của anh Hoàng Tiến Đ làm anh Đ bị tổn hại 91% sức khỏe. Sau khi đâm anh Đ, bị cáo tiếp tục sang địa bàn khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rồi bỏ trốn. Mặc dù bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thành D 20 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo bỏ trốn và ngày 04/4/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân huyện gia L2, thành phố Hà Nội đã xét xử và xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2022/HSST ngày 29/9/2022, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo là đúng quy định.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng bồi thường: Quá trình xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng các khoản đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 487.580.377 đồng (gồm chi phí viện phí, tiền thuốc; chi phí chăm sóc bị hại, tiền cấp dưỡng nuôi bị hại, tiền tổn thất về tinh thần); ngoài ra, kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm trở đi, yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho bị hại mỗi tháng 3.000.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc bị hại 7.500.000 đồng/tháng vì hiện nay người bị hại bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D đồng ý với các khoản tiền bồi thường như tiền chi phí cứu chữa bị hại, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho bị hại, tiền thuê người chăm sóc cho bị hại và không đồng ý với khoản tiền phục hồi chức năng cho bị hại vì không có chứng cứ xác thực. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở yêu cầu của bị hại, sự chấp nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản bồi thường cho bị hại, gồm: Chi phí cho việc cứu chữa bị hại (tiền thuốc, tiền viện phí, tiền thuê xe): 50.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (17 tháng): 4.500.000 đồng/tháng x 17 tháng = 76.500.000 đồng; Chi phí cho người phục vụ bị hại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (17 tháng): 4.680.000 đồng/tháng (mức lương tối thiểu vùng) x 17 tháng = 79.560.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần: 90.000.000 đồng; Tổng các khoản trên là 296.060.000 đồng; ngoài ra, kể từ tháng 9/2023, mỗi tháng bị cáo còn phải cấp dưỡng cho bị hại 3.000.000 đồng/tháng và khoản tiền 4.680.000 đồng/tháng cho người chăm sóc bị hại cho đến khi bị hại phục hồi sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng bồi thường đối với bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền chi phí để phục hồi chức năng thì đại diện hợp pháp của người bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của đại diện hợp pháp của người bị hại. Trường hợp nếu có căn cứ chứng minh thì đại diện hợp pháp của người bị hại có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Đối với nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của một số đồng phạm trong vụ án, cụ thể là đối tượng Phạm Đình T1, Mai Tiến Đ2, Nguyễn Đăng H; trong trường hợp không chứng minh được tính đồng phạm về tội “Giết người” thì các đối tượng trên cũng có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm”; đề nghị trả hồ sơ vụ án để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bị cáo D và T1, Mai Tiến Đ2, H không có việc bàn bạc để đi đánh bị hại, việc D nhậ được

tô vít ở bờ tường gần cửa quán để đâm bị hại thì T1, H và Đ2 không biết. Khi lên tầng hai D là người đi trước, T1, H theo sau còn Đ2 đi gửi xe, khi đang lên cầu thang tầng hai của quán thì đã thấy D, T1, H đi xuống; lúc D đi đến hỏi và đánh nhau với bị hại thì T1, H đứng ở gần cửa ra ban công của quán, không có hành động gì biểu hiện có sự cùng tham gia đi đánh bị hại hoặc thể hiện cùng ý chí để đánh bị hại. Sau khi đâm bị hại một nhát, D đi xuống tầng 1 thì T1, H đi theo xuống ngay, không chửi bới, đe dọa, thách thức bên phía bị hại; lúc D đâm bị hại, T1, H và tất cả những người làm chứng của phía bị hại đều khai không nhìn thấy D cầm vật gì đâm bị hại, lúc đó ánh sáng ở quán không đủ để quan sát; khi xuống tầng 1, D đánh rơi chiếc tô vít và bảo T1 nhặt hộ, D không nói hung khí đó dùng để đâm bị hại. Như vậy, T1, H, Mai Tiến Đ2 không thể hiện ý chí cùng D đi đánh bị hại; T1, H chứng kiến D đâm bị hại một cái, không biết việc D đã dùng tô vít đâm vào đầu bị hại. Do đó, xét thấy không đủ căn cứ xác định giữa D và T1, Đ2, H có sự bàn bạc để đánh người bị hại hay không nên không có cơ sở xác định Mai Tiến Đ2, Phạm Đình T1, Nguyễn Đăng H đồng phạm với D về tội “Giết người”; đồng thời không đủ căn cứ xác định các đối tượng Phạm Đình T1, Mai Tiến Đ2, Nguyễn Đăng H phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Đình T1, Mai Tiến Đ2, Nguyễn Đăng v các hành vi nêu trên là phù hợp. Do đó, nội dung kháng cáo này của đại diện hợp pháp của người bị hại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1.1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 20 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 169/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân

huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

1.2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Tiến Đ, do ông Hoàng Trung K và bà Nguyễn Thị L (bố, mẹ bị hại) là người đại diện tổng số tiền 296.060.000 đồng (gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa bị hại, tiền phục hồi sức khỏe cho bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền thuê người chăm sóc bị hại đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tiền tổn thất tinh thần).

Hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thành D phải cấp dưỡng cho bị hại Hoàng Tiến Đ 3.000.000 đồng/tháng; phải bồi thường cho bị hại tiền chi phí cho người chăm sóc bị hại Hoàng Tiến Đ là 4.680.000 đồng/tháng, tính từ tháng 9/2023 cho đến khi bị hại Hoàng Tiến Đ phục hồi sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Trại TG số 2 - Công an TPHN;
- Bị cáo (qua Trại TG số 2);
- Người bị hại, đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải

